TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 11 - 7 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Trí
Ông Lê Trọng Quý
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T .

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H ; Sinh năm 1984. Có mặt
Trú tại: Thôn H xã T , huyện T , tỉnh T .
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T ; Sinh năm 1983. Vắng mặt.
Trú tại: Thôn H xã T , huyện T , tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2009 tại UBND xã T , huyện T , tỉnh T . Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T ham chơi, không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Đến tháng 5/2017 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cháu Nguyễn Phương L , sinh ngày 14/02/2011. Hiện nay cháu L đang ở với chị H . Nguyện vọng của chị H xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng tại bản tự khai và quá trình hòa giải anh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2009 tại UBND xã T , huyện T , tỉnh T . Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 5/2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L , sinh ngày 14/02/2011. Hiện nay cháu L đang ở với chị H .

Nguyện vọng của anh T : Nếu phải ly hôn anh T đồng ý để chị H nuôi con chung và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/3/2018 con chung là cháu Nguyễn Phương L trình bày: Nguyện vọng của cháu L là được ở với mẹ để ổn định cuộc sống và học tập.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T hiện đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5/2018 không rõ địa chỉ. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống anh chị đều nhận thấy không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn và yêu cầu đoàn tụ nhưng anh T cũng công nhận vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Mặt khác anh T cũng không có thiện chí đoàn tụ và đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng

5/2018 đến nay. HĐXX xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử ly hôn theo yêu cầu của một bên là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L , sinh ngày 14/02/2011. HĐXX xét thấy chị H có việc làm, thu nhập ổn định; Cháu L có nguyện vọng ở với mẹ; Mặt khác anh T đã bỏ đi làm ăn xa không rõ địa chỉ nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Mặc dù trong bản tự khai và quá trình hòa giải anh T tự nguyện cấp dưỡng với mức 1.000.000đ/tháng nhưng hiện tại anh T đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ và chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn T .

Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T .

Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao con chung là cháu Nguyễn Phương L , sinh ngày 14/02/2011 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2016/0000811 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án huyện T .

Chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện Thọ Xuân
- Các ĐS
- UBND xã T , huyện T , tỉnh T .
- Thi hành án DS huyện Thọ Xuân
- Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng